TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Nam
2. Bà Phan Thị Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 358/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1983;
Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.
Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn L, sinh năm 1971;
Địa chỉ: 12 đường L, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày được tóm tắt như sau:*

- Về hôn nhân: chị Lê Thị H và anh Huỳnh Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường N, thành phố T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 28/12/2012. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ 2022 nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh L không thương

yêu vợ con, chăm lo gia đình. Chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 11/8/2014. Ly hôn, chị xin nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn L vắng mặt nên không trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: chị Lê Thị H được ly hôn anh Huỳnh Văn L; về con chung: giao 01 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 11/8/2014 cho chị H nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không giải quyết. Về án phí: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Huỳnh Văn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Huỳnh Văn L tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 28/12/2012, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh L không thương yêu vợ con, chăm lo gia đình. Chị nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L vẫn không thay đổi. Từ năm 2022, chị H và anh L không sống chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn là thuộc trường hợp mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, Tòa án nhiều lần triệu tập anh Huỳnh Văn L để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh L không đến, điều này thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn anh L.

[3.2] Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 11/8/2014. Hiện nay, con chung do chị H nuôi dưỡng và có nguyện vọng ở với chị H. Do đó, để con phát triển tốt về thể chất, tinh thần chấp nhận yêu cầu của chị Hân giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái. Chị H trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: chị Lê Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Huỳnh Văn L.

- Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Văn T, sinh ngày 11/8/2014 cho chị Lê Thị H nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009973 ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Tuy Hòa;
- UBND phường N, thành phố Tuy Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Nghĩa Nguyễn Thị Thu Thảo Lê Xuân Thu